



CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC
CMC CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số / No: 223..... /2026/CV-CMC

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2026
Hanoi, 12 August, 2026

BÁO CÁO REPORT

Kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu
Results of Share Repurchase Transaction
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: *The State Securities Commission*

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC MUA LẠI CỔ PHIẾU

INTRODUCTION OF THE SHARE-REPURCHASING ORGANIZATION

1. Tên Tổ chức mua lại cổ phiếu (đầy đủ) / Full name of the share-repurchasing organization:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

2. Tên viết tắt / Abbreviated name: **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

3. Địa chỉ trụ sở chính / Head office address: **CMC Tower, số 11 Duy Tân, P. Cầu Giấy, Hà Nội**
/ CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi.

4. Số điện thoại / Tel: 02437958668 Fax: 02437958989 Website: <https://www.cmc.com.vn>

5. Vốn điều lệ / Charter capital: **2.329.546.080.000 VND**

(Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm hai mươi chín tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)

(In words: Two trillion, three hundred twenty-nine billion, five hundred forty-six million, and eighty thousand Vietnamese Dong)

6. Mã cổ phiếu / Stock code: **CMG**

7. Nơi mở tài khoản thanh toán / Payment account details:

- Công ty thụ hưởng: Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
Beneficiary company: CMC Corporation
- Số tài khoản / Account number: 1201 0000 196028
- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Sở giao dịch 1 - Hà Nội
At bank: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV)
- Hanoi Transaction Center No. 1 Branch.



8. Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100244112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007, cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 19 tháng 06 năm 2026.

Enterprise Registration Certificate No. 0100244112, first issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on 07 February 2007, 28th amendment issued on 19 June 2026.

- Ngành nghề kinh doanh chính / *Main Business Lines:*

Mã ngành <i>Industry Code</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Name of business line</i>
5820 (chính) 5820 (Primary)	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung Xuất bản phần mềm; Dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu; Gia công và xuất khẩu phần mềm (Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013) Software publishing <i>Details: Software production, provision of software and content services and solutions; Software publishing; Data processing services and database-related activities; Software outsourcing and export</i> <i>(Foreign-invested economic organizations conducting goods trading and activities directly related to goods trading in accordance with Decree No. 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 and Circular No. 34/2013/TT-BCT dated December 24, 2013)</i>

- Sản phẩm/dịch vụ chính / *Main Products, Services:*

- o Tích hợp hệ thống:

System integration:

- Dịch vụ tích hợp hệ thống bao gồm Giải pháp Hạ tầng và Giải pháp Ứng dụng;
System integration services including Infrastructure Solutions, Application Solutions;
- Cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin chuyên ngành cho chính phủ, doanh nghiệp, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục đào tạo;
Providing specialized IT solutions for government, enterprises, finance, banking, insurance, and education sectors;
- Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và quản trị chuyên nghiệp.
Providing professional warranty, maintenance, and management services.



- Viễn thông – Internet:

Telecommunications – Internet:

- Dịch vụ hạ tầng viễn thông;
Telecommunications infrastructure services;
- Dịch vụ truyền số liệu;
Data transmission services;
- Dịch vụ DC/DR và Managed Service;
DC/DR and Managed Services;
- Dịch vụ truy cập Internet cho hộ gia đình qua truyền hình cáp; và
Internet access services for households via cable television; and
- Dịch vụ giá trị gia tăng.
Value-added services.

o Phần mềm giải pháp:

Software solutions:

- Sản xuất phần mềm đóng gói;
Packaged software production;
- Cung cấp phần mềm như dịch vụ (SaaS);
Providing Software as a Service (SaaS);
- Dịch vụ thuê ngoài công nghệ thông tin và dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp (ITO và BPO);
IT Outsourcing and Business Process Outsourcing services (ITO and BPO);
- Dịch vụ phần mềm theo yêu cầu;
On-demand software services;
- Ứng dụng công nghệ Cloud; và
Cloud technology applications;
- Khai thác thị trường ODC.
ODC market exploitation.

o Sản xuất và thương mại:

Production and commerce:

- Phân phối thiết bị phần cứng (máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, máy tính xách tay), thiết bị ngoại vi, linh kiện, phần mềm (license);
Distribution of hardware equipment (servers, workstations, network equipment, laptops), peripheral devices, components, and software (licenses);
- Sản xuất và lắp ráp máy tính để bàn, máy chủ CMS.
Production and assembly of desktop computers and CMS servers.



9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không.
Establishment and operation license (if applicable under specialized law): None.

II. KẾT QUẢ GIAO DỊCH MUA LẠI CỔ PHIẾU

RESULTS OF THE SHARE REPURCHASE

1. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại: **9.000 cổ phiếu**.
Total number of shares registered for repurchase: 9,000 shares.
2. Số lượng đã thực hiện: **9.000 cổ phiếu**.
Number of shares actually repurchased: 9,000 shares.
3. Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi thực hiện giao dịch: **53.700 cổ phiếu**.
Number of treasury shares before the transaction: 53,700 shares.
4. Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: **62.700 cổ phiếu**.
Current number of treasury shares: 62,700 shares.
5. Mục đích mua lại cổ phiếu: Mua lại cổ phiếu ESOP của người Lao động đã nghỉ việc theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.
Purpose of the share repurchase: Repurchase of ESOP shares from resigned employees pursuant to the Regulation on Share Issuance to Employees of CMC Corporation.
6. Nguồn vốn thực hiện mua lại: **90.000.000 đồng**.
Source of funds used for the repurchase: VND 90,000,000.
7. Giá giao dịch bình quân: **10.000 đồng / cổ phiếu**.
Average transaction price: VND 10,000 / share.
8. Thời gian thực hiện: **Ngày 05/08/2026**
Execution date: August 05, 2026
9. Phương thức giao dịch: Thông qua Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Transaction method: Via the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)
10. Công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu: Không.
Securities company appointed as agent for the share repurchase transaction: None.
11. Trường hợp Tổ chức mua lại cổ phiếu không thực hiện hết số lượng dự kiến giao dịch, nêu lý do: Không.
Where the repurchasing organization did not complete the full expected transaction volume, state the reason: None.

Chúng tôi cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

We hereby undertake that the above information is true and accurate and that it complies with applicable regulations.



CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2026

Hanoi, 12 August 2026

CTCP TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
CHỦ TỊCH HĐQT/CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH

CMC CORPORATION

BOD CHAIRMAN / EXECUTIVE CHAIRMAN



NGUYỄN TRUNG CHÍNH



HEAD OFFICE: CMC Tower, 11 Duy Tân St., Cau Giay Ward, Hanoi

BRANCH OFFICE: CCS HCM - Lot VB.27-28-29, No 19 St., Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Ward, HCM City

| ☎ +84.24 7106 5555

| ☎ +84.28 7105 8888